

61. KINH NGƯỜI PHẤN DỤ¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ có một vị Tỳ-kheo ở chỗ nhàn tĩnh, ngồi tư duy, suy nghĩ như vậy: “Có sắc nào thường trú, bất biến, hoàn toàn chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn chẳng? Có thọ, tưởng, hành, thức nào thường trú, bất biến, chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn chẳng?”

Vào lúc xế chiều, vị Tỳ-kheo ấy từ chỗ ngồi yên tĩnh đứng dậy, đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ rồi ngồi qua một bên và bạch:

“Bạch Đức Thế Tôn, hôm nay ở chỗ nhàn tĩnh, con ngồi tư duy, suy nghĩ như vậy: ‘Có sắc nào thường trú, bất biến, hoàn toàn chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn chẳng? Có thọ, tưởng, hành, thức nào thường trú, bất biến, chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn chẳng?’”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Không có một sắc nào thường trú, bất biến, hoàn toàn chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn; không có thọ, tưởng, hành, thức nào thường trú, bất biến, hoàn toàn chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng móng tay khời ít phân bò, bảo Tỳ-kheo:

“Này Tỳ-kheo, nay người có thấy Ta dùng móng tay khời chút ít phân bò chẳng?”

Tỳ-kheo đáp:

“Bạch Thế Tôn, con có thấy.”

Phật bảo:

“Này Tỳ-kheo, cũng vậy, không có một tí sắc nào thường trụ, bất biến, chỉ toàn có lạc, tồn tại vĩnh viễn; cũng như vậy, không có một tí giác, tưởng, hành, thức nào thường trụ, bất biến, chỉ toàn có lạc, tồn tại vĩnh viễn. Vì sao? Này Tỳ-kheo, nhớ lại xưa kia, trong một thời gian dài, Ta thường làm phúc. Sau một thời gian dài làm phúc ấy, Ta thọ quả báo an lạc. Vào thuở xưa đó, Ta tu hành về từ tâm trong bảy năm; trải qua bảy kiếp thành hoại² vẫn không trở lại thế gian này. Vào thời kiếp hoại, Ta sanh vào cõi trời Hoảng dục³. Vào thời kiếp thành, Ta sanh vào trong cung điện trống không của Phạm thiên⁴, ở trong cõi Phạm kia, làm Đại Phạm thiên; và qua một ngàn lần tái sanh vào những nơi khác, Ta làm Thiên vương trời Tự tại; ba mươi sáu lần tái sinh làm Thiên Đế-thích, rồi lại vô lượng lần tái sinh làm Sát-lợi Đảnh Sanh vương⁵.

“Này Tỳ-kheo, lúc làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn thớt voi lớn

¹. Thí dụ về phân bò. Tương đương Pāli: S.22.96. Gomayam. Tham chiếu, No.99(264).

². *Thất phần thành bại* -C-----A bảy lần thành rồi hoại của thế giới.

³. *Hoảng dục thiên* ---R---FHán dịch khác: *Quang âm thiên, Cục quang thiên*. Pāli: Ābhassara.

⁴. Không Phạm cung điện -----c---CPāli: *suññaṃ Brahma-vimānaṃ*; tham chiếu D.1. *Brahmajāla-sutta*.

⁵. Pāli: *Khattiya-muddhāvasitta*, vua Quán Đảnh xuất thân dòng Sát-lợi.

được phủ những đồ cưỡi rất đẹp; dùng các báu bạch châu lạc⁶ trang sức, phủ lên voi chúa đầu đàn Vu-sa-hạ⁷.

“Này Tỳ-kheo, lúc Ta làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bốn ngàn con ngựa được phủ lên các thứ đồ cưỡi đẹp. Dùng các báu vàng, bạc, dao lạc để trang sức cho ngựa đầu đàn là ngựa Mao⁸.

“Này Tỳ-kheo, lúc Ta làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bốn ngàn cỗ xe, trang sức bằng bốn cánh, dùng da vằn quý báu đủ màu của các thú như sư tử, cọp, beo, dệt thành đủ loại màu sắc xen lẫn trang sức cho cỗ xe dẫn đầu chạy rất nhanh chóng tên là xe Nhạc thanh⁹.

“Này Tỳ-kheo, lúc Ta làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bốn ngàn thành lớn, giàu có cùng cực, dân chúng đông đúc, lấy vương thành Câu-xá-hòa-đề¹⁰ làm đầu.

“Này Tỳ-kheo, lúc làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn ngôi lầu; có bốn loại lầu báu, làm bằng vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh; đứng đầu là Chánh pháp điện¹¹.

“Này Tỳ-kheo, lúc làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn ngự tòa; bốn loại tòa báu, bằng vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh; trải lên bằng các thứ nệm, chiếu dệt bằng lông năm sắc, phủ lên bằng những gấm, the, sa trun, lụa là; có chăn nệm lót, hai đầu để gối, trải thảm quý bằng da sơn dương¹².

“Này Tỳ-kheo, lúc làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn chiếc áo song y, áo sơ-ma¹³, áo gấm, áo lụa, áo kiếp bối, áo gia-lăng-già-ba-hòa-la.

“Này Tỳ-kheo, lúc làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn người nữ, thân thể nở nà, sạch sẽ, sáng sủa, sắc đẹp hơn người, không thua Thiên nữ, tư dung đoan chánh, ai nhìn cũng sinh ưa thích, trang điểm bằng các thứ vật báu, anh lạc; tất cả đều thuộc dòng Sát-lợi. Ngoài ra, những người thuộc dòng khác thì nhiều vô số.

“Này Tỳ-kheo, lúc làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn món ăn, ngày đêm¹⁴ thường dọn ra cho Ta ăn.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn món ăn kia, có một món hết sức ngon, sạch sẽ, có vô lượng mùi vị, là món Ta thường ăn.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn người nữ kia có một người thuộc dòng Sát-lợi, đoan chánh đẹp đẽ khác thường, hầu hạ Ta.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn song y kia có một chiếc áo song y, hoặc là áo sơ-ma, hoặc áo gấm, hoặc áo lụa, hoặc áo kiếp-bối¹⁵, hoặc áo gia-lăng-già-ba-hòa-la là Ta thường mặc.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn ngự tòa kia, có một ngự tòa làm bằng vàng, hoặc bạc, hoặc lưu ly, hoặc thủy tinh; đồ trải lên thì dùng những tấm nệm, những chiếu chiếu dệt bằng lông năm sắc; đồ phủ lên thì dùng gấm, the, sa trun, lụa là, có chăn nệm

6. Bạch châu lạc ---]-F Tống-Nguyên-Minh: ---C

7. Vu-sa-hạ tượng vương -_-P-P-CPāli: Uposathanāgarāja.

8. Mao mã vương -----C Pāli: Valāhaka-assarāja.

9. Nhạc thanh xa ---n---CPāli: Vejayanta ratha, cỗ xe (=cung điện) Chiến thắng.

10. Câu-xá-hòa-đề --- 憇 ---C Pāli: Kusāvati.

11. Chánh pháp điện ---k---C Pāli: Dhammapāsāda.

12. Hán dịch: gia-lăng-già-ba-hòa-la ba-giá-tất-đa-la-na -[-----i 憇---i-B
-x-h---C Pāli: kadalimigapavara-pacchattharaṇa, thảm lông bằng da sơn dương cực quý.

13. Sơ-ma y -----FNguyên-Minh: số ---C Pāli: khoma-pilotikā, vải lanh.

14. Trong bản Đại chánh đọc là tận dạ ---]-R suốt đêm. Đây đọc là trú dạ ---]-C

15. Kiếp-bối y -T-----C Pāli: kappāsika, vải bông (gòn).

lót, hai đầu để gối, có trải thảm quý bằng da sơn dương, là Ta thường nằm.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn lầu quán kia, có một lầu quán làm bằng vàng, hoặc bạc, hoặc lưu ly, hoặc thủy tinh, tên là Chánh pháp điện, là nơi Ta thường ở.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn thành lớn kia, có một thành giàu có cùng cực, dân chúng đông đúc, gọi là thành Câu-xá-hòa-đề là chỗ ta thường ở.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn cỗ xe kia, có một cỗ được dùng da đủ màu của các thú như sư tử, cọp, beo dệt thành, màu sắc xen kẽ để trang hoàng, chạy rất nhanh chóng, tên là xe Nhạc thanh, Ta thường ngồi lên, đi đến các lầu quán để ngắm nhìn các vườn tược.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn con ngựa kia có một con màu xanh biếc, đầu như chim, gọi là ngựa Mao, là Ta thường cưỡi, đi đến các lầu quán để ngắm các vườn tược.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn thớt voi lớn kia, có một thớt toàn thân trắng toát, bảy chi thấy đều ngay thẳng, gọi là voi chúa Vu-sa-hạ, là Ta thường cưỡi đi đến các lầu quán để ngắm các vườn tược.

“Này Tỳ-kheo, bấy giờ Ta nghĩ rằng: ‘Đó là nghiệp quả gì, là nghiệp báo gì, mà ngày nay Ta có đại như ý túc, đại oai đức, đại phước hựu, đại oai thần?’

“Này Tỳ-kheo, Ta lại nghĩ: ‘Đó là ba nghiệp quả, là ba nghiệp báo, khiến Ta ngày nay có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần: một là bố thí, hai là điều phục, ba là thủ hộ’.

“Này Tỳ-kheo, người hãy quán sát rằng, tất cả những gì sở hữu¹⁶ đều phải tiêu diệt, cả đến như ý túc cũng phải mất. Này Tỳ-kheo, người nghĩ thế nào? Sắc là thường hay vô thường?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, vô thường.”

Lại hỏi:

“Vô thường là khổ hay không phải khổ?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là khổ và biến dịch.”

Lại hỏi:

“Nếu là pháp vô thường, khổ, biến dịch, thì Đa văn Thánh đệ tử có nên cho rằng: ‘Cái này là ta, cái này là sở hữu của ta; ta là sở hữu của cái kia’ chăng?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

Lại hỏi:

“Này Tỳ-kheo, người nghĩ sao, thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, vô thường.”

Lại hỏi:

“Vô thường là khổ hay không phải khổ?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là khổ và biến dịch.”

Lại hỏi:

¹⁶. Nhất thiết sở hữu -@-----F Tống-Nguyên-Minh: sở hành -----C

“Nếu là pháp vô thường, khổ, biến dịch, thì Đa văn Thánh đệ tử có nên cho rằng: ‘Cái này là ta, cái này là sở hữu của ta; ta là sở hữu của cái kia’ chăng?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

“Vậy thì, này Tỳ-kheo, người nên học như vậy: ‘Những gì có sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc gần hoặc xa; tất cả những cái ấy chẳng phải là ta, chẳng phải là sở hữu của ta, ta phải là sở hữu của cái kia’. Hãy dùng trí tuệ quán sát, biết đúng như thật. ‘Những gì có giác, tưởng, hành, thức, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả những cái ấy chẳng phải là ta, chẳng phải là sở hữu của ta, ta phải là sở hữu của cái kia’. Hãy dùng trí tuệ quán sát, biết đúng như thật.

“Này Tỳ-kheo, nếu Đa văn Thánh đệ tử quán như thế thì liền nhàm chán sắc, nhàm chán giác, tưởng, hành, thức. Do nhàm chán mà vô dục; do vô dục nên giải thoát; sau khi giải thoát thì biết là giải thoát, biết đúng như thật rằng: Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.”

Sau khi, nghe Phật dạy như vậy xong, Tỳ-kheo ấy khéo ghi nhận, khéo ghi nhớ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ dưới chân Phật, đi quanh ba vòng rồi lui.

Tỳ-kheo ấy sau khi thọ nhận lời giáo hóa của Đức Phật, liền sống một mình, viễn ly, tâm không buông lung, tu hành tinh tấn. Vị ấy đã sống một mình, viễn ly, tâm không buông lung, tu hành tinh tấn, đạt đến mục đích mà vì đó thiện nam tử đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo; đó là chỉ cầu vô thượng phạm hạnh, ngay trong đời hiện tại, tự biết, tự ngộ, tự thân chứng, thành tựu an trú, biết đúng như thật rằng: “Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.” Như vậy, Tỳ-kheo ấy, sau khi đã biết pháp, cho đến chứng đắc A-la-hán.

Phật thuyết giảng như vậy. Tỳ-kheo ấy sau khi nghe Phật thuyết giảng, hoan hỷ phụng hành.

